

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 14 - 5 - 2021  
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình.

**NH DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Ph

*Các Hội thẩm Nhân dân:*

Ông Hồ Bá V

Ông Trần Huy L

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc M - Thư ký Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Từ Thị  
Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên  
tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021  
về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
51/2021/QĐST ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L , sinh năm 1998. Địa chỉ: Xóm Đ, xã H,  
huyện T, tỉnh Nghệ An. Đề nghị vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Cao Văn Nh , sinh năm 1992. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất  
cảnh: Xóm Đ, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: Cha y - C - Thẩm  
tô 1 - Số nhà A - Đài Loan - Trung Quốc. Đề nghị vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị H , sinh năm 1964 (Mẹ  
anh Nh ). Địa chỉ: Xóm Đ, xã V, huyện T, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 26/01/2021 và tại các lời khai chị Nguyễn Thị  
L trình bày: Chị L và anh Cao Văn Nh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đến ngày  
06/02/2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân V, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết  
hôn vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình chồng được một thời gian thì phát sinh  
mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do thiếu sự thông cảm và xảy ra xung đột, chị L  
về bên ngoại ở. Đến tháng 8 năm 2019 anh Nh tự làm thủ tục xuất cảnh đi Đài Loan  
lao động thì vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ, không quan tâm đến nhau kể cả vật chất

lẫn tinh thần. Nay nhận thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh Cao Văn Nh.

- Về con chung: Chị L và anh Cao Văn Nh có một con chung là cháu Cao Văn M, sinh ngày 19/12/2015, hiện cháu M đang do bà Võ Thị H (mẹ anh Nh) và là bà nội cháu quản lý chăm sóc. Nếu ly hôn, vì cháu M ở với anh Nh và bà H từ khi gần 01 tuổi đến nay, nên chị L tự nguyện đồng ý giao cháu M cho anh Nh nuôi dưỡng, để cháu ổn định tâm sinh lý và nơi học tập. Về cấp dưỡng; hiện hoàn cảnh kinh tế chị L đang gặp khó khăn, việc làm thu nhập không ổn định, nên chị L đề nghị tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai cũng không có ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía anh Cao Văn Nh: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho anh Cao Văn Nh thông qua bà Võ Thị H (Mẹ anh Nh), anh Cao Văn Nh đã biết được chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và giải quyết các vấn đề liên quan gửi tại Tòa án Nh dân tỉnh Nghệ An. Tại Văn bản ngày 11/5/2021 anh Cao Văn Nh đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án mà chị Nguyễn Thị L xin ly hôn như sau:

- Về hôn Nh: anh Cao Văn Nh thừa nhận, về điều kiện, thời gian đăng ký kết hôn; Mâu thuẫn và nguyên Nh mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Nguyễn Thị L trình bày, nay chị L yêu cầu ly hôn, anh Nh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Cao Văn M, sinh ngày 19/12/2015, hiện cháu M đang do bà Võ Thị Hải (mẹ anh Nh) quản lý chăm sóc, vì chị L bỏ lại cháu cho anh và bà H nuôi từ khi chưa đầy 01 tuổi. Nếu ly hôn anh Nh xin được nuôi dưỡng cháu M và nhờ bà H mẹ anh tiếp tục quản lý, chăm sóc cháu trong thời gian anh Nh chưa về nước. Về cấp dưỡng: Anh Nh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Cao Văn Nh hiện đang ở nước ngoài, điều kiện khó khăn, nên không thể trực tiếp về tham gia hòa giải, giải quyết vụ án được, nên anh Nh đề nghị Tòa án giải quyết xử vắng mặt và nhờ bà Võ Thị H, nhận các loại văn bản của Tòa án.

Bà Võ Thị H trình bày: Bà Hải là người được anh Nh nhờ trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu Cao Văn M con chung của vợ chồng anh Nh, chị L trong thời gian từ khi chị L bỏ lại cháu và anh Nh đi nước ngoài đến nay. Nay vợ chồng ly hôn bà Hải không yêu cầu vợ chồng chị L, anh Nh phải thanh toán các khoản chi phí mà bà đã chăm sóc cháu và đề nghị Tòa án giao cháu M cho anh Nh nuôi dưỡng; bà H cam kết sẽ quản lý, chăm sóc cháu chu đáo trong thời gian anh Nh chưa về nước. Bà Hải đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát Nh dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, mặc dù theo bà Võ Thị H thì anh Cao Văn Nh hiện đang lao động tại Đài Loan – Trung Quốc và đã có quan điểm tại Văn bản bà H (Mẹ anh Nh) nộp cho Tòa án ngày 11/5/2021, nhưng Văn bản không có xác nhận Đại sứ quán nên xác định anh Nh giấu địa chỉ và chưa khai báo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho họ ly hôn nhau. Về nuôi con chung; hiện cháu M đang do bà H (mẹ anh Nh) quản lý, chăm sóc, hơn nữa chị L cũng tự nguyện đề nghị giao cháu cho anh Nh nuôi dưỡng, nên đề nghị giao cháu cho anh Nh nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị L và chấp nhận sự tự nguyện của bà H cam kết quản lý cháu cho đến khi anh Nh về nước. Về tài sản chung; chị L và anh Nh chưa yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử chưa xem xét.

Về công quản lý, chăm sóc cháu M, bà Hải không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của bà Võ Thị H đã được thẩm tra và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Nh dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Cao Văn Nh hiện đang ở nước ngoài không thể về nước để tham gia giải quyết vụ án được. Ngày 11/5/2021, anh Nh có Văn bản và thông qua bà H đã có quan điểm của mình và đề nghị vắng mặt. Ngày 22/4/2021, chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 điều 207; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không thể hoà giải được và Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nh, chị L theo quy định.

Về nội dung: Tại phiên tòa, mặc dù vắng mặt nhưng chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn anh Cao Văn Nh và tự nguyện đồng ý giao con chung chưa thành niên cho anh Nh nuôi dưỡng. Xét thấy: Chị Nguyễn Thị L và anh Cao Văn Nh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình chồng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên Nh mâu thuẫn là do thiếu sự thông cảm và xảy ra xung đột, chị L bỏ con lại về bên ngoại sống. Đến tháng 8 năm 2019, anh Nh xuất cảnh đi Đài Loan lao động thì vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ, không quan tâm đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay cả anh Nh và chị L đều xác định, tình cảm vợ chồng không còn và hai người thống nhất ly hôn, nên căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn Nh và gia đình cho họ ly hôn nhau.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Cao Văn Nh có một con chung là cháu Cao Văn M sinh ngày 19/12/2015, hiện đang do bà Võ Thị H là mẹ anh Nh và

là bà nội cháu quản lý, chăm sóc. Nay ly hôn, cả chị L và anh Nh đều thống nhất giao cháu M cho anh Nh nuôi dưỡng. Xét sự thống nhất giữa chị L và anh Nh về việc giao con chưa thành niên cho anh Nh nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật. Hơn nữa mặc dù anh Nh hiện đang ở nước ngoài, nhưng từ trước đến nay cháu M được anh Nh nhờ bà H (Mẹ anh Nh) quản lý, chăm sóc và hiện bà H cam kết tiếp tục quản lý chăm sóc cháu chu đáo cho đến khi anh Nh về nước, do đó cần giao cháu cho anh Nh nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Cao Văn Nh là người được giao nuôi con không yêu cầu, nên Tòa án chưa xem xét. Dành quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên cho các bên khi có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nh và chị L đều xác định, vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về việc quản lý, chăm sóc con chung: Bà Võ Thị H là người trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu Cao Văn M trong thời gian từ khi anh Nh đi nước ngoài đến nay. Tuy nhiên, bà H không yêu cầu vợ chồng chị L, anh Nh phải thanh toán các khoản chi phí chăm sóc cháu M và tự nguyện cam kết tiếp tục nhận chăm sóc, quản lý cháu trong thời gian anh Nh chưa về nước, nên cần chấp nhận.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 53, 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn Nh và gia đình; khoản 2 Điều 207; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn Nh: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Cao Văn Nh.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung cháu Cao Văn M, sinh ngày 19/12/2015 cho anh Cao Văn Nh nuôi dưỡng.

Chấp nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Hải nhận trách nhiệm tiếp tục quản lý, chăm sóc cháu Cao Văn M trong thời gian anh Nh chưa về nước.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Dành quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên cho các bên khi có yêu cầu. Chị Nguyễn Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Anh Cao Văn Nh và chị Nguyễn Thị L đều thống nhất, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0003939 ngày 01/3/2021.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Bà Võ Thị Hải có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án Nh dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5.2. Chị Nguyễn Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án Nh dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

5.3. Anh Cao Văn Nh đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án Nh dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt niêm yết hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã C,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

**Phạm Văn Ph**